

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 59/2023/HS-PT
Ngày 26 tháng 6 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Toàn.

Các thẩm phán:

Ông Đặng Minh Tuấn.

Bà Trần Thị Nhài.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Khánh Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Ông Lý Đình Kiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2023 tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 49/2023/TLPT-HS ngày 29/5/2023 do có kháng cáo của bị cáo Đỗ Thị L và bị hại Nguyễn Thị H đối với bản án hình sự sơ thẩm số 104/2023/HS-ST ngày 24/4/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: **Đỗ Thị L**, sinh năm 1957; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ G, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 07/10; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Đỗ Văn N và con bà: Lê Thị L1 (đều đã chết); có chồng là Nguyễn Đức T; có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, trước đó không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào, được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

*** Bị hại có kháng cáo:**

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969; trú tại: Tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

*** Người làm chứng:**

1. Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1957; trú tại: Tổ G, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

2. Ông Nguyễn Thanh H1, sinh năm 1972; trú tại: Tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

3. Bà Trần Thị Thanh H2, sinh năm 1966; trú tại: Tổ G, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Nguyễn Thị H (sinh năm 1969, trú tại: tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên) là người bán gia cầm tại tổ G phường T, thành phố T giáp ranh với nhà Đỗ Thị L cũng là người bán gia cầm tại nhà. Khoảng tháng 05/2022, trong khi bán hàng cho khách thì giữa bà H và L đã xảy ra mâu thuẫn với nhau, từ đó đến nay giữa bà H và L thường xuyên xảy ra lời qua tiếng lại. Khoảng 10 giờ ngày 20/6/2022, khi bà H vệ sinh khu vực bán hàng của mình thì làm bắn nước bắn sang khu vực bán hàng của nhà L dẫn đến việc L và bà H tiếp tục xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau (bà H đã có những câu nói xúc phạm đến mối quan hệ của gia đình L và chồng của L). Lúc này, ông Nguyễn Đức T (là chồng của L) về đến nhà đã can ngăn hai người không cãi nhau nữa. Trong khi ông T đang khuyên can bà H thì L bê nồi nước mà bà H đã đun sôi trên bếp để quấy cám ngô tại gian bán hàng của bà H hắt vào người bà H làm bà H bị bỏng. Ông T kéo L vào trong nhà không để tiếp tục xảy ra mâu thuẫn. Sự việc kết thúc, bà H được gia đình đưa đến Bệnh viện G điều trị thương tích. Ông Nguyễn Thanh H1 (sinh năm 1972, trú tại: tổ A, phường T, thành phố T, là chồng của bà H) đến Công an phường T, thành phố T trình báo sự việc.

Tại bản sao Bệnh án bỏng số 0211970 ngày 20/6/2022 của Bệnh viện G đối với bà Nguyễn Thị H xác định: Bỏng căng tay phải, thành bụng phải, đùi phải, đùi trái độ II - III, diện tích khoảng 4% cơ thể. Điều trị 08 ngày, từ ngày 20/6/2022 đến ngày 27/6/2022 ra viện.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 474/TgT ngày 18/7/2022 của Trung tâm pháp y Sở Y kết luận về thương tích của bà Nguyễn Thị H, kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Bỏng độ II, III diện tích 4% cơ thể; Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 4% (Bốn phần trăm). Cơ chế hình thành thương tích: Bỏng nước sôi.

Vật chứng vụ án gồm: 01 (Một) nồi nhôm đường kính 60cm, cao 20cm, đã qua sử dụng; 01 (Một) ca nhựa màu hồng, tay cầm màu trắng. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 64/CT-VKTPN ngày 06/03/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố Đỗ Thị L về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 104/2023/HS-ST ngày 24/4/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã tuyên bố: Bị cáo Đỗ Thị L phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Đỗ Thị L **06** (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra bản án còn quyết định trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo bản án sơ thẩm.

Ngày 28/4/2023 bị cáo Đỗ Thị L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 04/5/2023 bị hại Nguyễn Thị H có kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo L.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Đỗ Thị L rút phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, chỉ xin hưởng án treo và thừa nhận Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan nhưng bị cáo cho rằng mức hình phạt mà Tòa án sơ thẩm đã tuyên là có phần nghiêm khắc. Bị cáo thấy việc làm của mình là sai, trực tiếp xin lỗi người bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến tính chất của vụ án, hoàn cảnh gia đình, tuổi cao để xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo tăng mức hình phạt đối với bị cáo L.

Trong phần phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đề nghị hội đồng xét xử:

Về tố tụng, các cơ quan và người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định bị cáo Đỗ Thị L và bị hại Nguyễn Thị H có đơn kháng cáo là hợp lệ đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ các Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo, bị hại về hình thức.

Về tội danh và hình phạt: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo Đỗ Thị L, xử phạt bị cáo 06 (S) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ, đúng pháp luật. Trong vụ án này, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo có một phần lỗi của bị hại.

Ngoài những tình tiết giảm nhẹ cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng, tại cấp phúc thẩm bị cáo nộp thêm Biên lai nộp số tiền **5.367.296đ** là tiền bồi thường trách nhiệm dân sự theo quyết định bản án sơ thẩm, vì vậy bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 điều 355, điểm e khoản 1 điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Thị L, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 104/2023/HS-ST ngày 24/4/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên theo hướng áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho hưởng án treo.

Ghi nhận bị cáo Đỗ Thị L đã nộp số tiền **5.367.296đ** (Năm triệu ba trăm sáu mươi bảy nghìn hai trăm chín mươi sáu đồng) là tiền bồi thường trách nhiệm dân sự theo quyết định bản án sơ thẩm.

Về kháng cáo của bị hại: Cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi và áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo. Tại phiên tòa, bị hại không xuất trình được chứng cứ, tài liệu mới. Do vậy, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt của bị hại Nguyễn Thị H.

Bị cáo L nhất trí, không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị hại giữ nguyên quan điểm, đề nghị Hội đồng xem xét tăng mức hình phạt đối với bị cáo L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo, bị hại được làm trong thời hạn luật định là hợp lệ, nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục xét xử phúc thẩm.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở để kết luận: Do có mâu thuẫn với nhau trong công việc buôn bán nên từ khoảng tháng 5 năm 2022 giữa bị cáo Đỗ Thị L và bà Nguyễn Thị H thường xuyên xảy ra lời qua tiếng lại. Khoảng 10 giờ ngày 20/6/2022, tại tổ G, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, Đỗ Thị L và bà Nguyễn Thị H có xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau, bà H có lời nói chửi bới xúc phạm bị cáo L cùng chồng là ông Nguyễn Đức T, sự việc đang được ông T can ngăn thì bị cáo L đã bê nồi nước sôi trên bếp để quấy cáng ngô tại gian bán hàng của bà H hắt vào người bà H làm bà H bị bỏng cả tay phải, thành bụng phải, đùi phải, đùi trái độ II - III, diện tích 4% cơ thể, giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với bà H là 04% (Bốn phần trăm). Cơ chế hình thành thương tích: Bỏng nước sôi.

Với hành vi nêu trên, bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Đỗ Thị L về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo; bị hại đề nghị tăng mức hình phạt đối với bị cáo;. Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.1]. Đối với kháng cáo xin được hưởng án treo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu tới tình hình trị an tại địa phương, trong khi giữa bị cáo và bị hại hoàn toàn có thể lựa chọn xử sự khác phù hợp pháp luật. Hành vi của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm bằng pháp luật hình

sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, nguyên nhân sự việc xảy ra cũng có một phần lỗi của bị hại nên cần xem xét khi lượng hình.

Xem xét nhân thân của bị cáo thấy rằng, bị cáo Đỗ Thị L chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt. Tại cơ quan điều tra và tại các phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thương tích của bị hại không lớn chỉ 4%, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hơn nữa bị hại cũng có một phần lỗi. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Ngoài ra, gia đình bị cáo có công với Nhà nước, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm tài liệu chứng cứ mới thể hiện: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền **5.367.296đ** (Năm triệu ba trăm sáu mươi bảy nghìn hai trăm chín mươi sáu đồng) là tiền bồi thường trách nhiệm dân sự theo quyết định bản án sơ thẩm. Đây là những tình tiết mới thể hiện sự tự giác chấp hành quyết định của bản án sơ thẩm nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, đối chiếu với quy định tại Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo. Do vậy, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Thị L, giữ nguyên hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, sửa Bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Ghi nhận bị cáo Đỗ Thị L đã nộp số tiền 5.367.296đ (Năm triệu ba trăm sáu mươi bảy nghìn hai trăm chín mươi sáu đồng) là tiền bồi thường trách nhiệm dân sự theo quyết định bản án sơ thẩm.

[3.2]. Xét kháng cáo của bị hại đề nghị tăng mức hình phạt đối với bị cáo thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi, nhân thân người phạm tội và xác định người bị hại cũng có một phần lỗi. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại không xuất trình được chứng cứ, tài liệu mới. Do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt của bị hại.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[4] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Thị L. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 104/2023/HS-ST ngày 24/4/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự không chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt của bị hại Nguyễn Thị H.

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Thị L phạm tội: "Cố ý gây thương tích";

* Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Đỗ Thị L **06** (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **12** (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Đỗ Thị L cho Ủy ban nhân dân phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên nơi bị cáo hiện đang cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Ghi nhận bị cáo Đỗ Thị L đã nộp số tiền **5.367.296đ** (Năm triệu ba trăm sáu mươi bảy nghìn hai trăm chín mươi sáu đồng) là tiền bồi thường trách nhiệm dân sự theo quyết định bản án sơ thẩm (tại Biên lai thu tiền số 0000048 ngày 28/04/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên).

2. Án phí: Bị cáo Đỗ Thị L và bị hại Nguyễn Thị H không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- TAND thành phố Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TP. Thái Nguyên;
- Công an thành phố Thái Nguyên;
- Bị cáo, bị hại;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Toàn